

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**LÊ THANH LONG**

**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI  
BẰNG TRỌNG TÀI VỤ VIỆC THEO QUY ĐỊNH  
CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh Tế**

**Mã số: 8380107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018**

Công trình được hoàn thành tại Trường Đại học Luật - Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Trần Công Dũng**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	3
6. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài .....	3
7. Kết cấu đề tài .....	3
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG TRỌNG TÀI VỤ VIỆC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM</b> .....	<b>4</b>
1.1. Tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc.....	4
1.1.1. Khái niệm tranh chấp thương mại .....	4
1.1.2. Các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại .....	4
1.1.3. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại .....	4
1.1.3.1. Khái niệm trọng tài thương mại .....	4
1.1.3.2. Đặc điểm trọng tài thương mại.....	4
1.1.3.3. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài thương mại .....	5
1.1.3.4. Các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài .....	5
1.1.3.5. Ưu điểm và nhược điểm của giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại .....	5
1.2. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc.....	6
1.2.1. Đặc điểm giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc.....	6
1.2.2. Ưu và nhược điểm của hình thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc.....	7
1.3. Khung pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc .....	7
1.3.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc ...	7
1.3.2. Thẩm quyền trọng tài vụ việc.....	8
1.3.3. Thỏa thuận trọng tài vụ việc.....	8
1.3.3.1. Hình thức của thỏa thuận trọng tài .....	8
1.3.3.2. Mối quan hệ giữa thỏa thuận trọng tài và hợp đồng chính .....	8
1.3.3.3. Hiệu lực của thỏa thuận trọng tài .....	8
1.3.4. Thủ tục tố tụng trọng tài vụ việc .....	8
1.3.5. Vai trò của cơ quan nhà nước trong giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc.....	8
1.3.5.1. Vai trò của tòa án đối với quá trình giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc.....	8

1.3.5.2. Vai trò của cơ quan Thi hành án đối với việc thi hành quyết định của Trọng tài vụ việc..... 8

## **CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG TRỌNG TÀI VỤ VIỆC TẠI VIỆT NAM..... 8**

2.1. Thực trạng hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc tại Việt Nam giai đoạn hiện nay ..... 8

2.1.1. Hiệu quả của hoạt động giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài vụ việc . 8

2.1.2. Vai trò của trọng tài vụ việc trong giải quyết tranh chấp thương mại .. 10

2.1.2.1. Trọng tài vụ việc chưa được các bên tranh chấp thương mại ưu tiên lựa chọn ..... 10

2.1.2.2. Trọng tài vụ việc chưa được chú trọng để phát triển trên thực tế..... 10

2.1.3. Đánh giá phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc trong cơ chế bảo vệ pháp luật ở Việt Nam ..... 11

2.1.3.1. Hoạt động hỗ trợ tòa án đối với trọng tài vụ việc trong quá trình giải quyết tranh chấp thương mại ..... 11

2.1.3.2. Hỗ trợ của các Cơ quan thi hành án đối với việc thực hiện phán quyết của Trọng tài vụ việc ..... 11

2.1.3.3. Hỗ trợ của các cơ quan Nhà nước khác đối với hoạt động của Trọng tài vụ việc ..... 12

2.2. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong thực tiễn hoạt động giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc ..... 12

2.2.1. Pháp luật Trọng tài còn bất cập..... 12

2.2.1.1. Thỏa thuận trọng tài chưa được quy định cụ thể về nội dung dẫn đến tình trạng dễ bị vô hiệu..... 12

2.2.1.2. Thẩm quyền trọng tài vụ việc vẫn còn tương đối hẹp, chưa cụ thể và không bao quát được tất cả các đối tượng áp dụng..... 12

2.2.1.3. Luật TTTM quy định về hòa giải trong tố tụng trọng tài còn sơ sài, chưa thực sự phát huy được vai trò của hòa giải trong phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài..... 12

2.2.1.4. Quy định về thẩm quyền của trọng tài vụ việc trong việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời chưa đầy đủ..... 13

2.2.1.5. Vai trò hỗ trợ, giám sát của Tòa án đối với Trọng tài vụ việc..... 13

2.2.1.6. Quy định số lượng trọng tài viên để thành lập Hội đồng Trọng tài xét xử vụ tranh chấp theo quy định của Luật trọng tài thương mại bị dư thừa nhưng lại chưa mang tính khẳng định vai trò của Hội đồng trọng tài ..... 13

2.2.1.7. Căn cứ hủy phán quyết trọng tài chưa rõ ràng ..... 13

2.2.2. Nhận thức của doanh nghiệp về trọng tài vụ việc còn hạn chế..... 13

2.2.3. Xuất phát từ chất lượng của Trọng tài viên Trọng tài vụ việc:..... 13

## **CHƯƠNG 3. YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG TRỌNG TÀI VỤ VIỆC TẠI VIỆT NAM..... 14**

3.1. Yêu cầu của hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc tại Việt Nam.....	14
3.1.1. Hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc tại Việt Nam phải đáp ứng với yêu cầu của hội nhập kinh tế .....	14
3.1.2. Phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc phải linh hoạt đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp .....	14
3.2. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc tại Việt Nam .....	14
3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật Trọng tài thương mại	14
3.2.1.1. Luật TTTM cần quy định về thời gian thành lập Hội đồng Trọng tài vụ việc trong trường hợp có khiếu nại quyết định chỉ định Trọng tài viên cho bị đơn. ....	14
3.2.1.2. Cần quy định bổ sung trao cho Hội đồng Trọng tài vụ việc các thẩm quyền quyết định liên quan đến trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp của Trọng tài vụ việc.....	14
3.2.1.3. Cần quy định về thủ tục ra quyết định chỉ giải quyết tranh chấp của Hội đồng trọng tài.....	14
3.2.1.4. Cần quy định bổ sung về hồ sơ, thủ tục hòa giải trong quá trình tố tụng Trọng tài vụ việc .....	14
3.2.1.5. Hoàn thiện quy định về khuyến khích sử dụng hòa giải thương mại trong quá trình giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại nói chung và Trọng tài vụ việc nói riêng .....	14
3.2.1.6. Một số quy định về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cần rõ ràng....	14
3.2.1.7. Nên có sự điều chỉnh về thẩm quyền thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự khi thi hành phán quyết Trọng tài vụ việc. ....	14
3.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện thực thi pháp luật .....	14
3.2.2.1. Tăng cường sự hỗ trợ của Tòa án.....	14
3.2.2.2. Cơ quan thi hành án phải đảm bảo cho việc thực thi các phán quyết Trọng tài vụ việc.....	14
3.2.3. Nhóm giải pháp khác.....	14
3.2.3.1. Cần nâng cao chất lượng của Trọng tài viên.....	14
3.2.3.2. Nâng cao hiểu biết của doanh nghiệp về Trọng tài vụ việc .....	14
3.2.3.3. Trường học, cơ sở đào tạo Luật nên chú trọng vào việc giới thiệu về TTVV cho sinh viên, học viên làm quen với phương thức giải quyết này thông qua các môn học về TTTM .....	14
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>15</b>



## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Sau khi Luật Trọng tài thương mại 2010 có hiệu lực, việc sử dụng trọng tài để giải quyết các tranh chấp thương mại ngày càng phổ biến tại Việt Nam, thể hiện không chỉ qua số lượng các vụ tranh chấp được giải quyết, mà còn qua sự đa dạng của các lĩnh vực tranh chấp. Tính từ sau khi Luật Trọng tài thương mại 2010 có hiệu lực đến năm 2014, tổng số vụ tranh chấp được giải quyết tại các trung tâm trọng tài tại Việt Nam (VIAC) là 879 vụ. Riêng với trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam là 370 vụ, gần bằng tổng số vụ kiện được giải quyết tại trung tâm 10 năm trước đó. Đặc biệt trong năm 2014, số lượng vụ việc được giải quyết bằng trọng tài đã đạt đến con số kỷ lục là 124 vụ và không chỉ dừng lại ở những tranh chấp từ hợp đồng mua bán hàng hóa, doanh nghiệp còn tin tưởng giải quyết tranh chấp trên nhiều lĩnh vực khác như bảo hiểm, công nghệ thông tin, xây dựng, phân phối, đại lý, năng lượng, v.v. Đồng thời với chính sách khuyến khích phát triển hoạt động trọng tài, hiện nay Việt Nam có 11 trung tâm trọng tài với 325 trọng tài viên, trong đó có 11 người là trọng tài viên nước ngoài.

Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của các trung tâm trọng tài vẫn chưa thực sự đáp ứng được các nhu cầu giải quyết tranh chấp thương mại của các doanh nghiệp. Có thể dễ dàng nhận thấy, phần lớn các vụ tranh chấp chỉ được giải quyết tại các trung tâm trọng tài mà điển hình là Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC). Một loại hình trọng tài thương mại khác là Trọng tài vụ việc còn chưa thể hiện được vai trò của mình trong việc giải quyết tranh chấp so với các Trung tâm trọng tài. Hầu hết các bên tranh chấp đều không biết nhiều đến hình thức Trọng tài vụ việc, một hình thức Trọng tài thương mại được quy định cùng với loại hình Trọng tài quy chế (các trung tâm trọng tài), nên khi có tranh chấp xảy ra, các bên chủ yếu sử dụng các trung tâm trọng tài. Mặc dù vậy nhưng số lượng các tranh chấp bằng TTTM được giải quyết tại các Trung tâm trọng tài vẫn chưa nhiều so với số lượng tranh chấp thương mại phát sinh hằng ngày, theo một số liệu của Trung tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) thì trọng tài chỉ giải quyết được 1% số lượng các tranh chấp thương mại.

Những vấn đề này đặt ra một yêu cầu với Nhà nước là phải chú trọng phát triển hình thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại để đáp ứng được yêu cầu của thực trạng hoạt động thương mại trên đất nước hiện nay. Thứ hai, một nhiệm vụ bên cạnh là phải quan tâm phát triển phương thức giải quyết bằng Trọng tài vụ việc chứ không chỉ là Trọng tài quy chế (các Trung tâm trọng tài). Bởi vì trên thế giới, hình thức Trọng tài vụ việc được sử dụng rất phổ biến, hiệu quả và được đánh giá là một phương thức giải quyết ưu việt. Tại Việt Nam, nếu Trọng tài vụ việc thật sự được phát triển sẽ giúp ích được rất nhiều trong việc giảm thiểu số lượng lớn các tranh chấp thương mại, đặc biệt là các tranh chấp có quy mô vừa và nhỏ, không có

giá trị lớn, phải đưa ra giải quyết tại Tòa án, từ đó giúp Tòa án không bị quá tải và hoạt động hiệu quả hơn.

Ngoài ra, Bộ luật Dân sự 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 có hiệu lực cũng đã bổ sung, sửa đổi theo hướng ủng hộ và khuyến khích sự phát triển của việc giải quyết tranh chấp bằng hòa giải và Trọng tài thương mại, đặc biệt là không chỉ đối với trọng tài trong nước mà còn đối với cả trọng tài nước ngoài. Hơn nữa, việc chú trọng phát triển Trọng tài thương mại nói chung và Trọng tài vụ việc nói riêng là hoàn toàn phù hợp với một trong các nội dung chủ yếu của “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” nêu tại Nghị quyết số 49- NQ/TW ngày 02 tháng 06 năm 2005 của Bộ Chính Trị là “hoàn thiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tố tụng tư pháp theo chủ trương khuyến khích giải quyết một số tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải và trọng tài”. Sự ra đời của Luật trọng tài thương mại 2010 là một bước tiến quan trọng của pháp luật Việt Nam về Trọng tài thương mại. Những ưu điểm của Luật TTTM so với Pháp Lệnh TTTM 2003 càng khẳng định được sự quan tâm của Nhà nước đến hoạt động giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại. Tuy nhiên để các quy định này không chỉ có hiệu lực trên giấy thì cần có sự đánh giá khách quan, chính xác những quy định pháp luật về hình thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại nói chung và Trọng tài vụ việc nói riêng và sự hỗ trợ để thực tiễn hóa những quy định này vào đời sống kinh tế để phát huy tốt nhất chức năng và có hiệu quả cao.

Với mong muốn được luận bàn chuyên sâu, góp phần hoàn thiện pháp luật Trọng tài ở Việt Nam nhằm giúp phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài vụ việc ngày càng được các doanh nghiệp lựa chọn khi giải quyết các tranh chấp thương mại, vì vậy người viết quyết định chọn đề tài “*Giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài vụ việc theo quy định của Pháp Luật Việt Nam*” để làm luận văn thạc sĩ của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Trong thực tiễn và trong khoa học pháp lý, đã có một số bài viết và một số công trình nghiên cứu ở cấp độ khách nhau về phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Tuy nhiên các công trình trên chỉ đề cập một cách khái quát về phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài nói chung mà chưa có công trình nào đề cập một cách chuyên sâu về phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài vụ việc. Vì vậy, người viết lựa chọn việc nghiên cứu những quy định của Pháp luật về Trọng tài vụ việc và thực tiễn áp dụng hoạt động giải quyết Trọng tài vụ việc.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của đề tài là hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về giải quyết tranh chấp thương mại nói chung, đánh giá thực trạng về việc áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ



việc nói riêng nhằm đưa ra một số kiến nghị có tính khả thi có thể giúp các cơ quan có thẩm quyền cũng như các chủ thể trong hoạt động này áp dụng tốt hơn những quy định của pháp luật về vấn đề nêu trên.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn tập trung vào hoạt động giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài vụ việc ở Việt Nam hiện nay.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài bao gồm những quy định Pháp luật về các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài, kinh nghiệm Quốc Tế và đi sâu nghiên cứu phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài vụ việc theo pháp luật Việt Nam

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

-Về phương pháp luận: Để đạt được mục đích nghiên cứu mà đề tài đặt ra, trong quá trình nghiên cứu luận văn, có sử dụng phương pháp luận nghiên cứu khoa học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mac-Lenin

-Về phương pháp nghiên cứu: Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý như: phương pháp so sánh, tổng hợp, phân tích, điều tra xã hội học,...

#### **6. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài**

Hiện nay trên thế giới, hoạt động giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài vụ việc diễn ra thường xuyên, Trọng tài vụ việc được ưu tiên sử dụng trong các tranh chấp thương mại của doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ưu điểm của TTVV là tiết kiệm được thời gian, chi phí của doanh nghiệp và còn bảo vệ được bí mật kinh doanh, quan hệ đối tác.

Nhưng tại Việt Nam, Trọng tài vụ việc là phương thức giải quyết tranh chấp rất mới mẻ, hầu như các doanh nghiệp không biết đến và rất ít sử dụng. Vì vậy luận văn với mục đích nghiên cứu về phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài vụ việc, tìm hiểu các nguyên nhân làm cho phương thức TTVV không sử dụng phổ biến tại Việt Nam. Từ đó đưa ra các kiến nghị, biện pháp nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của phương thức Trọng tài vụ việc.

#### **7. Kết cấu đề tài**

Ngoài phần Mở đầu và phần Kết luận, đề tài được chia làm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và pháp luật điều chỉnh về giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài vụ việc theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài vụ việc theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

Chương 3: Yêu cầu, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài vụ việc tại Việt Nam.

## CHƯƠNG 1

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG TRỌNG TÀI VỤ VIỆC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM

## 1.1. Tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc

### 1.1.1. Khái niệm tranh chấp thương mại

Từ rất nhiều phân tích có thể hiểu khái niệm tranh chấp trong thương mại bao hàm những nội dung:

*Thứ nhất*, là những bất đồng, xung đột về lợi ích kinh tế giữa các chủ thể có liên quan đến lĩnh vực hợp đồng thương mại.

*Thứ hai*, là tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực hợp đồng thương mại hoặc các hợp đồng kinh tế khác.

*Thứ ba*, theo quy định pháp luật những tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tài phán kinh tế (Tòa án hoặc trọng tài )

### 1.1.2. Các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại

Giải quyết tranh chấp thương mại là cách thức, phương pháp hay các hoạt động để điều chỉnh các bất đồng, các xung đột nhằm khắc phục và loại trừ các tranh chấp đã phát sinh, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của các thương nhân và các chủ thể kinh doanh khác, bảo vệ trật tự kỷ cương của xã hội.

Hiện nay các quốc gia trên thế giới và Việt Nam đều thừa nhận 4 hình thức giải quyết tranh chấp thương mại thông dụng nhất, bao gồm : thương lượng, hòa giải, tòa án và trọng tài. Mỗi hình thức giải quyết đều có đặc điểm riêng và tùy thuộc vào thời gian, hoàn cảnh, ý chí của các bên tranh chấp thì sẽ có từng hình thức được lựa chọn để giải quyết các tranh chấp thương mại.

### 1.1.3. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại

#### 1.1.3.1. Khái niệm trọng tài thương mại

Trọng tài thương mại hình thành rất sớm tại Việt Nam, từ năm 1960, trọng tài thương mại đã được hình thành tại Việt Nam với tên gọi “Trọng tài kinh tế” theo Nghị định số 20/TTG về tổ chức Trọng tài kinh tế (thuộc sự quản lý của nhà nước ), do Thủ tướng chính phủ ban hành, với chức năng chính là xử lý các tranh chấp hợp đồng kinh tế. Điều này cho thấy rõ, từ lúc đầu hình thành thì trọng tài thương mại đã mang chức năng chính là giải quyết các tranh chấp liên quan đến kinh tế.

Có rất nhiều cách hiểu và định nghĩa khác nhau về trọng tài, nhưng có thể nhìn nhận Trọng tài thương mại dưới hai góc độ:

❖ **Trọng tài thương mại là cơ quan giải quyết tranh chấp**

❖ **Trọng tài thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp**

#### 1.1.3.2. Đặc điểm trọng tài thương mại

Thứ nhất, Trọng tài là cơ quan giải quyết tranh chấp có tính phi nhà nước

Thứ hai, cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là sự kết hợp giữa hai yếu tố thỏa thuận và tài phán

Thứ ba, đương sự được tự định đoạt, thỏa thuận với nhau về các vấn đề liên quan đến Trọng tài thương mại

Thứ tư, phán quyết trọng tài là chung thẩm

Thứ năm, hoạt động giải quyết của Trọng tài thương mại có sự hỗ trợ của Tòa án

*1.1.3.3. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài thương mại*

Thứ nhất, nguyên tắc tự nguyện

Thứ hai, nguyên tắc bình đẳng giữa các bên tranh chấp

Thứ ba, nguyên tắc độc lập của các trọng tài viên trong quá trình giải quyết tranh chấp

Thứ tư, nguyên tắc giữ bí mật trong giải quyết tranh chấp bằng trọng tài

Thứ năm, quyết định trọng tài có giá trị bắt buộc với các bên và không thể kháng cáo.

*1.1.3.4. Các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài*

#### ❖ **Trọng tài quy chế ( trọng tài thường trực ):**

Trọng tài quy chế ( trọng tài thường trực ) là hình thức trọng tài được tổ chức chặt chẽ, có bộ máy, trụ sở làm việc thường xuyên, thường có danh sách trọng tài viên hoạt động theo điều lệ và quy tắc tổ tụng riêng.

#### ❖ **Trọng tài ad-hoc ( trọng tài vụ việc )**

Trọng tài ad-hoc là hình thức trọng tài do các bên trong tranh chấp thành lập ra để giải quyết một vụ tranh chấp cụ thể, sau khi tranh chấp được giải quyết xong thì trọng tài ad-hoc tự giải thể.

*1.1.3.5. Ưu điểm và nhược điểm của giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại*

#### ❖ **Ưu điểm**

✚ *Thứ nhất*, quyết định trọng tài là chung thẩm vì vậy nó có giá trị bắt buộc đối với các bên, các bên không thể chống án hay kháng cáo.

✚ *Thứ hai*, hoạt động của trọng tài diễn ra liên tục vì Hội đồng trọng tài xét xử vụ kiện là do các bên thỏa thuận lựa chọn, hoặc được chỉ định để giải quyết vụ kiện.

✚ *Thứ ba*, trọng tài xét xử bí mật bởi tiến trình giải quyết của trọng tài có tính riêng biệt.

✚ *Thứ tư*, khi xét xử, trọng tài cho phép các bên được sử dụng kinh nghiệm của các chuyên gia và điều này được thể hiện ở quyền chọn trọng tài viên của các bên.

✚ *Thứ năm*, hoạt động xét xử của trọng tài liên tục, do đó tiết kiệm được thời gian, chi phí tiền bạc cho doanh nghiệp.

✚ *Thứ sáu*, giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thể hiện tính năng động, linh hoạt, mềm dẻo, do đó dễ thích ứng hơn so với giải quyết tranh chấp bằng tòa án.

✚ *Thứ bảy*, việc xét xử tranh chấp bằng trọng tài các bên rơi vào tình thế đối đầu với nhau, kết cục là một bên được thừa nhận như một người chiến thắng, còn bên kia thấy mình là một kẻ thua cuộc.

✚ *Thứ tám*, thủ tục giải quyết đơn giản, thuận tiện, giúp cho việc giải quyết tranh chấp nhanh gọn, dứt điểm, hiệu quả.

#### ❖ **Nhược điểm:**

✚ *Thứ nhất*, sự thành công của quá trình giải quyết tranh chấp bằng con đường Trọng tài thương mại chủ yếu dựa vào thái độ thiện chí và hợp tác của các bên tranh chấp

✚ *Thứ hai*, tổ tụng trọng tài so với tổ tụng tòa án nó cũng có nhiều điểm yếu, đó là vì quyết định của trọng tài nhân danh ý chí tối cao của các bên đương sự

✚ *Thứ ba*, là một tổ chức xã hội nghề nghiệp, trọng tài có thể gặp những khó khăn trong quá trình giải quyết tranh chấp, đặc biệt là những tranh chấp phức tạp

### **1.2. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc**

Trong hệ thống pháp luật thế giới, Trọng tài ad-hoc được định nghĩa :

*“Trọng tài ad-hoc là một trong những cơ quan không được quản lý bởi một tổ chức như ICC, LCIA, DIAC hoặc DIFC. Do đó, các bên phải xác minh tất cả các khía cạnh của trọng tài, ví dụ số lượng trọng tài viên, chỉ định trọng tài viên, luật áp dụng và thủ tục tiến hành trọng tài”.*

Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, Trọng tài ad-hoc được gọi là Trọng tài vụ việc. Trọng tài vụ việc là một cách diễn đạt của Trọng tài ad-hoc, theo đó, Trọng tài vụ việc trong pháp luật Việt Nam được hiểu là :

*“Trọng tài vụ việc có nghĩa là trọng tài không được tiến hành theo quy tắc của một tổ chức trọng tài thường trực. Do các bên không bắt buộc phải tiến hành trọng tài theo quy tắc của một tổ chức trọng tài thường trực, họ có thể tự do quy định quy tắc tổ tụng riêng. Nói cách khác, Trọng tài vụ việc là trọng tài tự tiến hành ( do it yourself arbitration)”.*

#### **1.2.1 Đặc điểm giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc**

Từ định nghĩa về trọng tài vụ việc, có thể thấy Trọng tài vụ việc là trọng tài kế thừa nguyên tắc tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, bên cạnh đó, Trọng tài vụ việc còn có một số đặc điểm riêng tạo nên sự khác biệt với Trọng tài thường trực và các phương thức giải quyết tranh chấp khác.

*Thứ nhất*, trọng tài vụ việc là trọng tài tự tiến hành các hoạt động tranh chấp thương mại.

*Thứ hai*, trọng tài vụ việc thành lập khi các bên phát sinh tranh chấp và giải tán khi đã giải quyết xong tranh chấp.

*Thứ ba, không có trụ sở thường trực, không có bộ máy điều hành, không có danh sách trọng tài viên.*

*Thứ tư, các bên đương sự có quyền tự do lựa chọn tổng tài viên cho mình.*

*Thứ năm, công nhận cho các bên đương sự có toàn quyền trong việc xác lập quy chế tổ tụng bao gồm tổ chức hội đồng trọng tài, quá trình tổ tụng...*

Từ những đặc điểm trên có thể thấy, trọng tài vụ việc có nhiều đặc điểm phù hợp với các vụ tranh chấp nhỏ, muốn tiến hành nhanh chóng, nội dung của vụ tranh chấp đơn giản, không cần phải thỏa thuận nhiều quy tắc khi giải quyết và giúp tiết kiệm thời gian của các bên đương sự.

### **1.2.2. Ưu và nhược điểm của hình thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc**

#### **➤ Ưu điểm của trọng tài vụ việc**

*Thứ nhất, trọng tài vụ việc là phương thức giải quyết linh hoạt*

*Thứ hai, trọng tài vụ việc giúp các bên đương sự giải quyết vụ việc nhanh chóng*

*Thứ ba, phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc có chi phí thấp hơn trọng tài thường trực*

*Thứ tư, chi phí trọng tài viên có thể được thương lượng, thỏa thuận giữa trọng tài viên và các bên đương sự*

#### **➤ Nhược điểm của trọng tài vụ việc**

*Thứ nhất, trọng tài vụ việc phụ thuộc hoàn toàn vào thiện chí các bên*

*Thứ hai, trong trọng tài vụ việc không có tổ chức nào giám sát việc tiến hành trọng tài và giám sát các trọng tài viên trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp.*

### **1.3. Khung pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc**

#### **1.3.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc**

Nguyên tắc được sử dụng đối với trọng tài thương mại nói chung và trọng tài vụ việc nói riêng đó chính là “không có thỏa thuận giải quyết bằng trọng tài, không có tổ tụng trọng tài”. Đây là nguyên tắc cơ bản của cơ chế giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại được pháp luật thế giới và pháp luật Việt Nam thừa nhận.

➤ Nguyên tắc đầu tiên là “Trọng tài viên phải tôn trọng thỏa thuận của các bên nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội”.

➤ Nguyên tắc thứ hai, “Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật “

➤ Nguyên tắc thứ ba, “Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài được tiến hành công khai, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác”

- Nguyên tắc thứ tư, “phán quyết trọng tài là chung thẩm”.

### **1.3.2. Thẩm quyền trọng tài vụ việc**

- Thẩm quyền theo yêu cầu của các bên- Thỏa thuận trọng tài
- Thẩm quyền theo vụ việc
- Thẩm quyền theo lãnh thổ

### **1.3.3. Thỏa thuận trọng tài vụ việc**

#### **1.3.3.1. Hình thức của thỏa thuận trọng tài**

#### **1.3.3.2. Môi quan hệ giữa thỏa thuận trọng tài và hợp đồng chính**

#### **1.3.3.3. Hiệu lực của thỏa thuận trọng tài**

### **1.3.4. Thủ tục tổ tụng trọng tài vụ việc**

Về cơ bản, các quy định liên quan đến thủ tục tổ tụng trọng tài Luật TTTM năm 2010 đã tiếp thu và phát triển các quy định của Pháp lệnh TTTM năm 2003. Thủ tục trọng tài vụ việc được quy định tuân theo các bước sau:

Bước một, Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện

Bước hai, bị đơn nộp bằng tự bảo vệ

Bước ba, Thành lập Hội đồng trọng tài

Bước bốn, Hội đồng trọng tài nghiên cứu hồ sơ, xác minh sự việc

Bước năm, Phiên họp để giải quyết tranh chấp

Bước sáu, Phán quyết trọng tài

### **1.3.5. Vai trò của cơ quan nhà nước trong giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc**

**1.3.5.1. Vai trò của tòa án đối với quá trình giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc**

**1.3.5.2. Vai trò của cơ quan Thi hành án đối với việc thi hành quyết định của Trọng tài vụ việc**

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG TRỌNG TÀI VỤ VIỆC TẠI VIỆT NAM**

**2.1. Thực trạng hoạt động giải quyết giải quyết thương mại bằng trọng tài vụ việc tại Việt Nam giai đoạn hiện nay**

**2.1.1. Hiệu quả của hoạt động giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài vụ việc**

Luật TTTM năm 2010 đã có những quy định về phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài vụ việc nhưng hiện nay sau sáu năm áp dụng thì Trọng tài vụ việc là hình thức giải quyết tranh chấp rất mới mẻ và xa lạ với các bên trong tranh chấp thương mại. Một khảo sát của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng sự hiểu biết của các doanh nghiệp về hình thức giải quyết tranh chấp thì mức độ hiểu biết về Trọng tài thương mại là rất thấp, khi hỏi về hai phương thức giải quyết bằng Trọng tài thương mại là Trọng tài quy chế và Trọng tài vụ việc thì có doanh nghiệp chỉ mới nghe lần đầu, có doanh nghiệp thì chỉ biết về các Trung tâm trọng tài quy chế còn về

Trọng tài vụ việc thì là khái niệm hoàn toàn mới mẻ. Cũng theo kết quả khảo sát, “có 84% doanh nghiệp được hỏi chưa bao giờ đưa tranh chấp kinh doanh thương mại ra giải quyết tại trung tâm trọng tài thương, số doanh nghiệp đã từng lựa chọn Trọng tài làm phương thức giải quyết tranh chấp chỉ chiếm 16% số doanh nghiệp được khảo sát”.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm thương mại lớn nhất của cả nước, nơi những hoạt động tranh chấp thương mại diễn ra hằng ngày nhưng hoạt động Trọng tài thương mại tại thành phố này cũng không thật sự chiếm nhiều về số lượng và hoàn toàn không phổ biến so với Tòa án. Theo báo cáo của các tổ chức Trọng tài thương mại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Báo cáo số 223/BC-TATP ngày 15/02/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ số vụ tranh chấp thương mại do các tổ chức trọng tài thương mại đã xử lý so với Tòa án Thành phố đã xử lý chiếm 210/5886 vụ việc, 3.5% (năm 2014) và 420/3,999 vụ việc, 10.5% (năm 2015).

Hoạt động của các tổ chức trọng tài thương mại chưa đồng đều. Trong giai đoạn 2010-2015, trong số 10 tổ chức trọng tài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thì chỉ có 03 tổ chức trọng tài thương mại có số lượng vụ việc giải quyết là 99.6%, những tổ chức còn lại có số vụ việc giải quyết rất thấp (0,4% vụ việc giải quyết). Có tổ chức trọng tài thương mại từ khi thành lập đến nay chưa giải quyết vụ việc nào.

Trọng tài vụ việc là một trong hai phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại được quy định trong luật Trọng tài thương mại năm 2010, vì vậy Nếu hoạt động của trọng tài thương mại phát triển tất nhiên cũng kéo theo sự phát triển của trọng tài vụ việc. Nhưng những thống kê ở trên đã chỉ ra sự thật rằng hoạt động thương mại tại Việt Nam đang rất yếu kém, không được phát triển như các nước trên thế giới, trong khi đó số lượng tranh chấp thương mại trong nước diễn ra hằng ngày. Điều này, chứng tỏ rằng hoạt động của trọng tài vụ việc cũng sẽ không thể phát triển về số lượng lẫn chất lượng mặc dù trọng tài thương mại đã có hiệu lực được 6 năm. Hơn nữa cũng đã cho thấy một thực tế rằng quy định của pháp luật thì vẫn là quy định và thực sự được áp dụng hiệu quả vào thực tiễn cuộc sống.

Tại thủ đô Hà Nội, nơi có nhiều trụ sở của các trung tâm Trọng tài cũng như trọng tài viên trong hoạt động trong lĩnh vực thương mại nhưng chất lượng cũng như số lượng của các vụ giải quyết tranh chấp không cao. Nhìn chung, đa số vụ việc tranh chấp thường được các bên đưa ra tòa án, còn có trọng tài viên trọng tài vụ việc số lượng của các vụ tranh chấp được các bên doanh nghiệp tìm đến không nhiều. Đa số những vụ trọng tài tranh chấp thương mại giải quyết bằng trọng tài vụ việc được các bên lựa chọn xuất phát từ một bên trong tranh chấp là doanh nghiệp hoặc các nhân nước ngoài, những nước có hoạt động trọng tài vụ việc diễn ra thường xuyên, sôi nổi hoặc những doanh nghiệp thường xuyên hợp tác với doanh nghiệp nước ngoài thườì gian dài có uy tín trên thị trường thương mại. Còn lại những doanh

ngành vừa và nhỏ thì chưa có xu hướng lựa chọn TTVV để giải quyết tranh chấp vì lý do các bên chưa thực sự hiểu về trọng tài vụ việc cũng như bản chất của hoạt động giải quyết bằng TTVV. Trong khi đó trọng tài vụ việc là phương pháp giải quyết tranh chấp được lập nên để giải quyết các tranh chấp thương mại vừa và nhỏ, có giá trị không lớn và đặc biệt các bên tranh chấp giải quyết một cách nhanh chóng.

### ***2.1.2. Vai trò của trọng tài vụ việc trong giải quyết tranh chấp thương mại***

#### ***2.1.2.1. Trọng tài vụ việc chưa được các bên tranh chấp thương mại ưu tiên lựa chọn***

Một thực trạng cần được chú ý đến là những tranh chấp thương mại cần giải quyết bằng trọng tài vụ việc rất ít được doanh nghiệp trong nước lựa chọn. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp với các đối tác nước ngoài đa số các doanh nghiệp nước ngoài sẽ lựa chọn trọng tài vụ việc để giải quyết (vì TTVV rất được ưa chuộng trên thế giới) và các doanh nghiệp Việt Nam bị ép buộc sử dụng phương thức giải quyết này. Đây là một thiệt thòi rất lớn đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hợp tác với các doanh nghiệp hay nhà đầu tư nước ngoài đều có tranh chấp xảy ra. Vì thường trọng tài viên được lựa chọn để giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc rất giỏi họ có những chuyên môn vững vàng, đều có kinh nghiệm giải quyết tranh chấp còn tại Việt Nam phương thức trọng tài chưa phát triển, khi yêu cầu giải quyết bằng trọng tài vụ việc thường lúng túng, không rõ về quy định pháp luật cũng như khó khăn trong việc chọn trọng tài viên từ đó dễ dẫn đến các doanh nghiệp của chúng ta sẽ thua kiện.

So sánh giải quyết công việc Tòa án thì trọng tài thương mại nói chung và trọng tài vụ việc nói riêng không thể hiện được vai trò của mình là một phương thức giải quyết tranh chấp ngang bằng với tòa án nhưng tính chất ban đầu được lập nên của trọng tài thương mại.

#### ***2.1.2.2. Trọng tài vụ việc chưa được chú trọng để phát triển trên thực tế***

Khi bàn về trọng tài thương mại và các hình thức giải quyết thì trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) cũng đưa ra một nhận xét trong bài viết trên website: “Trọng tài vụ việc tuy được quy định trong Luật trọng tài thương mại 2010 nhưng chưa phát triển trên thực tế một phần vì chưa lựa chọn sử dụng trọng tài vụ việc, các bên phải tự thực hiện toàn bộ quy trình với hội đồng trọng tài mà không có sự hỗ trợ của ban thư ký thường trực và vì vậy cần có kinh nghiệm tham gia tố tụng trọng tài trước đó”.

Thực tế cho thấy rằng nhà nước vẫn chưa có sự quan tâm hỗ trợ công việc tuyên truyền cũng như các hoạt động giúp cho phương thức giải quyết bằng TTVV các doanh nghiệp, các bên trong quan hệ kinh doanh thương mại. Những hỗ trợ của nhà nước cũng chỉ dừng lại ở những đặc san tuyên truyền mà không có những chính sách chiến lược cụ thể trong việc nâng cao có hiệu quả TTTM nói chung và TTVV nói riêng vì trong những đặc san



tuyên truyền hay những văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng có chú trọng đến việc phát triển hình thức giải quyết tranh chấp trọng tài quy chế (các trung tâm trọng tài). Trong khi đó, vấn đề cấp thiết và quan trọng trong giai đoạn hội nhập của đất nước và nền kinh tế thế giới là phải có một cơ chế về lĩnh vực hỗ trợ giải quyết tranh chấp thương mại. Thật sự hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các đối tác nước ngoài chính là những chủ đề ưu tiên sử dụng TTTVV để giải quyết tranh chấp.

### **2.1.3. Đánh giá phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc trong cơ chế bảo vệ pháp luật ở Việt Nam**

#### **2.1.3.1. Hoạt động hỗ trợ tòa án đối với trọng tài vụ việc trong quá trình giải quyết tranh chấp thương mại**

Hoạt động hỗ trợ của tòa án với TTTVV trong quá trình giải quyết tranh chấp thương mại bao gồm hoạt động hỗ trợ ra giải quyết áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời cũng như việc ban hành các quyết định công nhận và hủy phán quyết của Hội đồng trọng tài vụ việc.

Hoạt động hỗ trợ trong việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời của tòa án đối với HĐTTVV còn chưa hiệu quả và chưa phát huy được chức năng của tòa án. Khi Tòa án áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời là để giúp các hoạt động giải quyết tranh chấp của Trọng tài diễn ra nhanh hơn và suôn sẻ. Nhưng thực tiễn cho thấy phạm vi của một vụ tranh chấp thương mại có trường hợp sẽ vượt ra khỏi lãnh thổ một tỉnh và dẫn đến trường hợp văn bản yêu cầu thực hiện biện pháp khẩn cấp không đến đúng thời điểm, gây ra thiệt hại và làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết tranh chấp. Có nhiều trường hợp đây là lý do làm do vụ tranh chấp kéo dài và không thể giải quyết được.

#### **2.1.3.2. Hỗ trợ của các Cơ quan thi hành án đối với việc thực hiện phán quyết của Trọng tài vụ việc**

Luật Trọng tài thương mại năm 2010 chưa quy định rõ về nội dung trong kết quả giải quyết tranh chấp của Trọng tài vụ việc. Khoản 25, điều 3, Luật Trọng tài thương mại quy định: “Phán quyết trọng tài là quyết định của Hội đồng trọng tài giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp và chấm dứt tố tụng trọng tài”. Một trong những nội dung của phán quyết trọng tài là: “Kết quả giải quyết tranh chấp”.

Tuy nhiên, thực tế có những vụ giải quyết tranh chấp trong quyết định trọng tài chỉ ghi “*không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*” mà không quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của các bên như thế nào. Phán quyết trọng tài như vậy, liệu có đảm bảo đúng quy định của pháp luật? Theo quy định của Luật trọng tài thương mại thì “*bên được thi hành phán quyết trọng tài có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài*”. Tuy nhiên, với phán quyết như nêu trên thì không biết cơ quan thi hành án dân sự sẽ thi hành như thế nào? Với phán quyết trọng tài khó có thể thực thi như trên, một trong các bên buộc phải thực

hiện thủ tục yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài để khởi kiện tại Tòa án theo thủ tục tố tụng dân sự. Tuy nhiên, theo quy định của Luật trọng tài thương mại, để yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài thì phải có căn cứ chứng minh phán quyết đó thuộc một trong các trường hợp hủy quyết định trọng tài theo quy định tại Điều 68 Luật trọng tài thương mại. Đối chiếu các quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn giải quyết tại Tòa án hiện nay thì vấn đề yêu cầu Tòa án hủy quyết định trọng tài quả thực rất khó khăn.

*2.1.3.3. Hỗ trợ của các cơ quan Nhà nước khác đối với hoạt động của Trọng tài vụ việc*

Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý về lĩnh vực trọng tài thương mại nói chung còn mỏng, chưa được đào tạo, bồi dưỡng thương xuyên về kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này. Điều này ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng triển khai các hoạt động quản lý Nhà nước trong lĩnh vực Trọng tài vụ việc nói riêng. Bên cạnh đó, kinh phí ngân sách dành cho hoạt động hỗ trợ, phát triển hoạt động trọng tài còn hạn chế, điều này ảnh hưởng đến phần nào việc thực hiện hoạt động quảng bá, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, của cơ quan, tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp về hoạt động của TTVV. Công tác, kiểm tra trong lĩnh vực trọng tài vụ việc chưa được tập trung thực hiện

## **2.2. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong thực tiễn hoạt động giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc**

Những thông kê về hoạt động giải quyết tranh chấp cho thấy rõ ràng việc lựa chọn phương pháp giải quyết bằng trọng tài thương mại nói chung và Trọng tài vụ việc nói riêng của các bên tranh chấp không phổ biến mặc dù Luật TTTM được đưa vào áp dụng trong thực tiễn được nhiều năm và có rất nhiều văn bản hướng dẫn giúp cho việc vận dụng các điều khoản của luật TTTM cụ thể và dễ dàng hơn.

Có rất nhiều lý do làm cho hoạt động giải quyết tranh chấp TTTM không mang lại được nhiều hiệu quả. Một trong những lý do cần kể đến đầu tiên đó là nhưng quy định của luật trọng tài thương mại chưa thực sự mang lại được sự tin tưởng, còn nhiều quy định chưa được hoàn thiện dẫn đến những tâm lý e ngại, không mạnh dạn lựa chọn TTTM nói chung và TTVV nói riêng để giải quyết của các bên trong tranh chấp thương mại.

### **2.2.1. Pháp luật Trọng tài còn bất cập**

*2.2.1.1. Thỏa thuận trọng tài chưa được quy định cụ thể về nội dung dẫn đến tình trạng dễ bị vô hiệu*

*2.2.1.2. Thẩm quyền trọng tài vụ việc vẫn còn tương đối hẹp, chưa cụ thể và không bao quát được tất cả các đối tượng áp dụng.*

*2.2.1.3. Luật TTTM quy định về hòa giải trong tố tụng trọng tài còn sơ sài, chưa thực sự phát huy được vai trò của hòa giải trong phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài*

2.2.1.4. Quy định về thẩm quyền của trọng tài vụ việc trong việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời chưa đầy đủ

2.2.1.5. Vai trò hỗ trợ, giám sát của Tòa án đối với Trọng tài vụ việc.

2.2.1.6. Quy định số lượng trọng tài viên để thành lập Hội đồng Trọng tài xét xử vụ tranh chấp theo quy định của Luật trọng tài thương mại bị dư thừa nhưng lại chưa mang tính khẳng định vai trò của Hội đồng trọng tài

2.2.1.7. Căn cứ hủy phán quyết trọng tài chưa rõ ràng

### **2.2.2. Nhận thức của doanh nghiệp về trọng tài vụ việc còn hạn chế**

Hầu hết các doanh nghiệp không tin tưởng vào thẩm quyền của trọng tài vụ việc bởi vì TTVV được các bên tự do lựa chọn, các TTV là những người được các bên tin tưởng giao cho giải quyết và chủ tịch HĐTTVV cũng là do TTV giữa các bên lựa chọn. Do vậy, khi giải quyết tranh chấp, các doanh nghiệp luôn nghĩ rằng phán quyết của TTV không thể hiện được sức mạnh bởi vì TTV không mang quyền lực của Nhà nước nên tính cưỡng chế sẽ không có từ đó làm cho bên thua kiện không nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ làm ảnh hưởng đến quyền của bên thắng kiện. Đây là nguyên nhân làm cho các doanh nghiệp đánh giá thấp phương thức giải quyết tranh chấp bằng TTVV.

Khi được hỏi về vấn đề này, T.S Nguyễn Bình An Văn Phòng Luật Ngọn Lửa Việt cho biết: “*Một trong những lý do quan trọng khiến doanh nghiệp ít lựa chọn trọng tài vụ việc để xử lý tranh chấp là xuất phát từ yếu tố tâm lý. Từ trước tới nay, cứ nghĩ tới tranh chấp bao giờ doanh nghiệp cũng muốn đưa vụ việc đến tòa án, bởi họ luôn nghĩ rằng, phán quyết của tòa án có sức mạnh thực thi hơn*”

### **2.2.3. Xuất phát từ chất lượng của Trọng tài viên Trọng tài vụ việc:**

Trọng tài viên đóng vai trò quan trọng trong việc giúp các bên tranh chấp giải quyết được các mâu thuẫn, giúp các bên đạt được những thỏa thuận và từ đó làm cho vụ tranh chấp được giải quyết nhanh chóng. Đặc biệt đối với phương thức giải quyết tranh chấp bằng TTVV thì TTV lại càng là nhân tố vô cùng quan trọng. Nhưng thực tế cho thấy chất lượng của TTV tại Việt Nam vẫn còn thấp, năng lực cũng như kinh nghiệm của TTV trong việc giải quyết tranh chấp còn yếu kém, các TTV không tạo được niềm tin đối với các doanh nghiệp. Vì vậy, nếu có sự so sánh TTV Việt Nam và TTV nước ngoài thì TTV nước ta sẽ có sự yếu thế không thể cạnh tranh được với các TTV nước ngoài, từ đó các doanh nghiệp sẽ cân nhắc sử dụng TTV nước ngoài để giải quyết các tranh chấp thương mại của mình.

Thực trạng này được thể hiện rõ ràng trong khảo sát của trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) tại buổi tọa đàm “*Hỗ trợ doanh nghiệp trong giải quyết tranh chấp thương mại*” tổ chức tại Hà Nội ngày 29/03/2016, cho thấy có đến 76,2% ý kiến cho rằng các TTV hiện nay thiếu kỹ năng giải quyết tranh chấp, 65% cho rằng thiếu số lượng TTV, 52,1% cho rằng TTV thiếu kinh nghiệm nghề nghiệp, 44,7% cho rằng TTV thiếu trình độ chuyên môn và đặc biệt 44,3% cho rằng TTV thiếu kiến thức pháp luật.

# CHƯƠNG 3

## YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG TRỌNG TÀI VỤ VIỆC TẠI VIỆT NAM

**3.1. Yêu cầu của hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc tại Việt Nam**

*3.1.1. Hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc tại Việt Nam phải đáp ứng với yêu cầu của hội nhập kinh tế*

*3.1.2. Phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc phải linh hoạt đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp*

**3.2. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc tại Việt Nam**

**3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật Trọng tài thương mại**

*3.2.1.1. Luật TTTM cần quy định về thời gian thành lập Hội đồng Trọng tài vụ việc trong trường hợp có khiếu nại quyết định chỉ định Trọng tài viên cho bị đơn.*

*3.2.1.2. Cần quy định bổ sung trao cho Hội đồng Trọng tài vụ việc các thẩm quyền quyết định liên quan đến trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp của Trọng tài vụ việc*

*3.2.1.3. Cần quy định về thủ tục ra quyết định chỉ giải quyết tranh chấp của Hội đồng trọng tài.*

*3.2.1.4. Cần quy định bổ sung về hồ sơ, thủ tục hòa giải trong quá trình tố tụng Trọng tài vụ việc*

*3.2.1.5. Hoàn thiện quy định về khuyến khích sử dụng hòa giải thương mại trong quá trình giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại nói chung và Trọng tài vụ việc nói riêng*

*3.2.1.6. Một số quy định về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cần rõ ràng*

*3.2.1.7. Nên có sự điều chỉnh về thẩm quyền thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự khi thi hành phán quyết Trọng tài vụ việc.*

**3.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện thực thi pháp luật**

*3.2.2.1. Tăng cường sự hỗ trợ của Tòa án*

*3.2.2.2. Cơ quan thi hành án phải đảm bảo cho việc thực thi các phán quyết Trọng tài vụ việc*

**3.2.3. Nhóm giải pháp khác**

*3.2.3.1. Cần nâng cao chất lượng của Trọng tài viên*

*3.2.3.2. Nâng cao hiểu biết của doanh nghiệp về Trọng tài vụ việc*

*3.2.3.3. Trường học, cơ sở đào tạo Luật nên chú trọng vào việc giới thiệu về TTVV cho sinh viên, học viên làm quen với phương thức giải quyết này thông qua các môn học về TTTM*

## KẾT LUẬN

Giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài vụ việc là phương thức giải quyết tranh chấp ưu việt, với nhiều ưu điểm như tính linh hoạt về thời gian, về địa điểm, đa dạng về thẩm quyền giải quyết và luôn luôn dựa trên nguyên tắc thỏa thuận của các bên tranh chấp. Chính từ những ưu điểm này đã làm cho Trọng tài vụ việc trở thành một phương thức giải quyết tranh chấp được đa số các quốc gia có hệ thống pháp luật tiên tiến, có nền kinh tế thị trường phát triển áp dụng để giải quyết các tranh chấp.

Qua nghiên cứu đề tài: “Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài vụ việc theo quy định của pháp luật Việt Nam”, có thể rút ra được những kết luận sau:

Thứ nhất, một số quy định của Luật trọng tài thương mại chưa thật sự rõ ràng, còn nhiều vướng mắc, dẫn đến việc áp dụng của quy định vào thực tiễn gặp những bất cập. Từ đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài vụ việc.

Thứ hai, thực tiễn cho thấy rằng hoạt động Trọng tài vụ việc tại Việt Nam chưa được phổ biến, chưa được các bên ưu tiên sử dụng mặc dù có rất nhiều tranh chấp thương mại diễn ra hằng ngày trên thị trường. Đa số các doanh nghiệp đều lựa chọn Tòa án để giải quyết các tranh chấp thương mại.

Thứ ba, nhận thức của các doanh nghiệp về phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài vụ việc chưa cao, có nhiều doanh nghiệp còn không biết đến phương thức giải quyết này. Sự quan tâm của các cơ quan Nhà nước như Tòa án, cơ quan Thi hành án vào việc hỗ trợ cho hoạt động của Trọng tài vụ việc chưa hiệu quả. Cần cải thiện chất lượng hoạt động của Trọng tài vụ việc cũng như có những biện pháp giúp nâng cao sự hiểu biết của các doanh nghiệp về Trọng tài vụ việc để mang lại sự chất lượng cũng như số lượng giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài vụ việc.

Trong khuôn khổ đề tài, người viết đã cố gắng làm nổi bật những phân tích về mặt pháp lý và tìm hiểu thực trạng của vấn đề trong phạm vi cả nước. Từ cơ sở đó đã đưa ra những kiến nghị và đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả trong quá trình giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài vụ việc. Tuy nhiên, do năng lực còn hạn chế, khả năng tiếp cận thực tiễn chưa sâu nên đề tài không tránh khỏi những thiếu sót; do vậy, người viết rất mong nhận được sự đóng góp để đề tài này được hoàn thiện hơn.